TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại: Trụ sở TAND huyện C, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 15, xã T2, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết Th, sinh năm 1951 và con bà Đồng Thị Nh, sinh năm 1955; bị cáo đã ly hôn và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Lê Anh H, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 07, xã H2, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3, sinh năm 1954 và con bà Mai Thị H3, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Đèo Thị Phương L, và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Phi L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 185/18 Đ. P. T4, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông T5, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết L, và 01

con sinh năm 2009; tiền án: Tại bản án số 307/2016/HSST, ngày 25/11/2016, bị TAND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

4. Trần Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 07, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hưng V, sinh năm 1946 và con bà Lê Thị N, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Trịnh Thị T7, sinh năm 1986, và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Thế H1, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: TDP8, P. T8, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C3, sinh năm 1936 và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm P, sinh năm 1988, và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

6. Phạm Cao T1, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 247 N, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1954 và con bà Phan Thị H4, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng T9, sinh năm 1991, và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

7. Trần M, sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon U2, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Luyên, sinh năm 1990, và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018, đến ngày 10/10/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Nhân thân: Năm 1998, có hành vi cố gây thương tích bị Công an thị trấn E xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 30/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù giam. Đến ngày 04/12/2000 chấp hành xong, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

- NLC1(Địa chỉ: Khối P, phường T10, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk) (vắng mặt)
- NLC2(Địa chỉ: Thôn R, xã H2, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk). (có mặt)
- NLC3 (Địa chỉ: Thôn J, xã C1, huyện C, tỉnh Đăk Nông). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 04/10/2018, Phạm Cao T1, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H đến nhà Bùi Đức T tại thôn 15, xã T2, huyện C, tỉnh Đắk Nông chơi và ăn cơm. Sau đó, Đức T rủ Phi L, S, Anh H và T1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, Tlấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà, chọn 28 quân bài, từ quân số 8 đến quân "A" rồi cùng S, H, T1, L chơi đánh bạc tại phòng bếp của nhà T và thống nhất mỗi người bỏ ra 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), riêng Phạm Cao T1 chỉ bỏ ra 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Hình thức đánh xì tố như sau: 05 người ngồi thành vòng tròn, đối diện nhau, từ trái qua phải thứ tự từ T, T1, S1, L1, Lê Anh H (khi Nguyễn Thế H1 đánh bạc thay thì ngồi vào vị trí của T). Mỗi lần sử dụng 28 lá bài của bộ bài Tú lơ khơ, từ là bài số "8" đến lá bài "A" để đánh bạc. Độ lớn của lá bài được sắp xếp từ cao xuống thấp bằng việc so sánh phần số đến phần chất. Quân cao nhất là quân "A", quân thấp nhất là quân "8", còn chất thì sẽ từ "cơ" đến "rô" đến "tép" đến "bích". Mỗi người chơi được chia 02 lá bài và sẽ chọn một trong hai lá lật ra cho mọi người cùng thấy, một quân được úp lại và giữ bí mật. Ai có bài ngửa cao thì được quyền tố (tức là đặt cược) trước, tố theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Vòng cược chỉ kết thúc khi số tiền bỏ ra của tất cả người chơi như nhau. Sau mỗi vòng cược, người chơi sẽ được chia thêm 01 lá bài và lật lên. Nếu người chơi thấy bài mình không có khả năng chiến thắng thì sẽ úp bỏ và mất số tiền đã bỏ ra. Nếu người chơi theo bài thì phải bỏ ra số tiền bằng số tiền của người tố trước hoặc có thể tố thêm tiền. Số tiền tố thấp nhất là 100.000 (Một trăm nghìn đồng), không giới hạn mức tố tối đa. Mỗi người chơi sẽ được chia tổng cộng 05 lá bài. Khi kết thúc ván, người chơi phải ngửa tất cả các quân bài của mình để so sánh. Ai có bài cao nhất sẽ chiến thắng và thắng toàn bộ số tiền cược trong ván. Bài cao nhất là Sảnh rồng (gồm các lá từ "10" đến "A" đồng chất), kế đến là Thùng phá sảnh (bộ bài các quân liên tiếp đồng chất, không thuộc sảnh rồng), kế đến là Tứ quý (có 04 lá giống nhau và một quân rác), kế đến là Cù lũ (bộ gồm 03 lá giống nhau kết hợp với 01 đôi), kế đến là Thùng (bộ bài 05 lá đồng chất, không liên tiếp), kế đến là Sảnh (bộ 05 lá liên tiếp không đồng chất), kế đến là Sám cô (bộ 03 lá giống nhau kết hợp với 02 quân rác), kế đến là Thú (02 đôi cùng 01 lá bài rác), kế đến là Đôi (bộ có 01 đôi cùng 03 lá bài rác), thấp nhất là 05 quân rác, không thuộc các trường hợp trên.

Khi chuẩn bị bắt đầu đánh bạc thì có Trần M và NLC2 đến nhà T chơi, không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Do không mang theo tiền nên Sáu hỏi mượn Trần M số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để đánh bạc thì M đồng ý. Sau đó, có thêm NLC3, Đoàn Anh K, Trịnh Duy T, Trần Duy M, NLC2, Nguyễn Thế H1 và Tằng Còong V đến nhà Bùi Đức T chơi và ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 08 phút, do đánh bạc thua nhiều nên Bùi Đức T nhờ Nguyễn Thế H1 đánh bạc giúp mình, sau đó Thế H1 ngồi vào vị trí của Bùi Đức T, sử dụng số tiền Bùi Đức T còn lại trên sòng để đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi Bùi Đức T, Lê Anh H, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Nguyễn Thế H1, Phạm Cao T1 đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), thu giữ số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) rơi vãi tại phòng khách nhà Bùi Đức T; 28 quân bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng và thu trên người Nguyễn Thế H1 số tiền: 400.000 đồng; Nguyễn Phi L số tiền: 5.000.000 đồng và Lê Anh H số tiền: 13.200.000. Quá trình điều tra đã chứng minh được: Số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng khách nhà Bùi Đức T là số tiền mà Bùi Đức T, Trần Văn S, Phạm Cao T1, Nguyễn Phi L, Lê Anh H và Nguyễn Thế H1 sử dụng để đánh bạc; Khi thấy lực lượng Công an bắt quả tang, Sáu đã cầm số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tại phòng bếp chạy lên phòng khách để cất giấu; 28 quân bài tú lơ khơ được Thành lấy sẵn từ trong nhà mình là công cụ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người Phạm Cao T1; Nguyễn Phi L; Nguyễn Thế H1; Lê Anh H khi bị bắt quả tang không dùng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); 28 quân bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; Trong quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) rơi vãi tại phòng khách nhà Bùi Đức T; thu giữ trên người Nguyễn Thế H1 số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Phạm Cao T1 số tiền: 3.130.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Phi L số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và thu giữ trên người Lê Anh H số tiền: 13.200.000 (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng);

Quá trình điều tra còn xác định được: Số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ tại sòng bạc và số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng khách nhà Bùi Đức T khi khám nghiệm hiện trường là số tiền mà Bùi Đức T, Trần Văn S, Phạm Cao T1, Nguyễn Phi L, Lê Anh H và Nguyễn Thế H1 sử dụng để đánh bạc; số tiền này khi thấy lực lượng Công an bắt quả tang, S đã cầm số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tại phòng và chạy lên phòng khách để cất giấu; 28 quân bài Tú lơ khơ được Thành lấy sẵn từ trong nhà mình là công cụ để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 03/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1, Trần M về tội "Đánh bạc" quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1, Trần M phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 06 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 307/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Đức T 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

xử phạt bị cáo Phạm Cao T1 40.000.000 đ đến 50.000.000 đ

xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 20.000.000 đ đến 30.000.000 đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Anh H 40.000.000 đ đến 50.000.000 đ

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 40.000.000 đ đến 50.000.000 đ

Xử phạt bị cáo Trần M 20.000.000 đ đến 30.000.000 đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 3.130.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) cho Phạm Cao T1; Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Nguyễn Phi L; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thế H1; Số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Anh H là chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu và tiêu hủy 28 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng khách nhà Bùi Đức T.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 04/10/2018, tại nhà của Bùi Đức T tại địa chỉ: thôn 15, xã T2, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1 và Nguyễn Thế H1 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì tố, trong khi đánh bạc, Trần M cho Trần Văn S mượn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang với số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 24.400.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1, Trần M về tội Đánh bạc quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cần phải cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo để đưa ra một mức hình phạt sao cho tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Phi L có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", bị cáo được hưởng án treo và đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sống tốt hơn mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo L cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội nhất định, như vậy mới đảm bảo tính ren đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Trần M, không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức khi cho bị cáo Trần Văn S mượn tiền để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thế H1 đánh bạc giúp khi bị cáo Bùi Đức T nhờ đánh thay nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo này là có phần ít nghiêm trọng hơn so với các bị cáo khác, Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng một mức hình phạt với tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Phi L thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo L bị áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo phạm tội khi đang trong thời gian thử thách tại Bản án số 307/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 09/7/2016 đến ngày 17/7/2016 theo Bản án số 307/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) và khấu trừ thời gian tạm giữ trong vụ án này (từ ngày 04/10/2018 đến ngày 10/10/2018).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Bùi Đức T, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 3.130.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) cho Phạm Cao T1; Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Nguyễn Phi L; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thế H1; Số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Anh H là chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu và tiêu hủy 28 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng khách nhà Bùi Đức T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1, Trần M phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi L 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 307/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 09/7/2016 đến ngày 17/7/2016 theo Bản án số 307/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) và khấu trừ thời gian tạm giữ trong vụ án này (từ ngày 04/10/2018 đến ngày 10/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh H 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần M 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã T2, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Cao T1 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H1 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 3.130.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) cho Phạm Cao T1; Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Nguyễn Phi L; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thế H1; Số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Anh H là chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu và tiêu hủy 28 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại phòng khách nhà Bùi Đức T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Phi L, Trần Văn S, Lê Anh H, Phạm Cao T1, Nguyễn Thế H1, Trần M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- TAND Tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Danh Đại